

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGUYÊN BÌNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mã Nguyệt Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Hoàng Thị Lê

+ Ông Ma Thanh Khỏe

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 12/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Tạ P**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 30/01/1982 tại Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 0/12

Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trịnh Chiêu V, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Đặng Mùi P1, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông V, bà P1 cùng trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Lý Mùi G, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1998, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em: Bị cáo có 07 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

## 2. Họ và tên: **Triệu Văn T1**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 21/8/1979 tại T, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 0/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Triệu Văn S, sinh năm 1944, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Hoàng Thị P2, sinh năm 1951, nghề nghiệp: Trồng trọt

Ông S, bà P2 cùng trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Thị U, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em: Bị cáo có 05 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Dao, tiếng Nùng*: Bà Đặng Thị Ng, địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Tồn Pháy, sinh năm 1994, trú tại M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (hiện nay Pháy đang bị điều tra, xử lý trong một vụ án ma túy khác). Quá trình khám xét chỗ ở của Pháy có tài liệu xác định được đối tượng Trịnh Tạ P, sinh năm 1982 trú tại xóm M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng (là anh trai ruột của Trịnh Tồn P3) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (nhựa thuốc phiện) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã vận động, thuyết phục đối tượng P ra đầu thú. Ngày 13/10/2021, Trịnh Tạ P tự nguyện ra trình diện, khai báo với Công an huyện Nguyên Bình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (nhựa thuốc phiện) của mình. Trịnh Tạ P giao nộp: Bảy gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chất dẻo màu đen. Công an huyện Nguyên Bình đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ các vật chứng có liên quan. Trịnh Tạ P khai số chất dẻo màu đen P giao nộp là nhựa thuốc phiện, số nhựa thuốc phiện này do P và Triệu Văn T1, sinh năm 1979, trú tại M, T, Nguyên Bình cùng nhau gieo hạt trồng từ tháng 09/2020 (Âm lịch) tại đỉnh núi gần nhà của P, đến khoảng tháng 02/2021 (Âm lịch) thì P cùng T1 lên thu hoạch nhựa và được số lượng bảy gói nhỏ như P đã giao nộp.

Căn cứ vào lời khai của Trịnh Tạ P và các chứng cứ, tài liệu thu thập được, ngày 19/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình bắt khẩn cấp Triệu Văn T1.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 13/10/2021 tại Công an huyện Nguyên Bình, xác định được số chất nhựa màu đen thu giữ khi Trịnh Tạ P ra đầu thú giao nộp có khối lượng tịnh là 28,1985 gam (*hai mươi tám phẩy một chín tám năm gam*). Tại kết luận giám định số 366, ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét chỗ ở của Trịnh Tạ P tại xóm M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng. Qua khám xét thu giữ: Tại cột nhà để kê gác bếp một ống trúc bị ám khói đen dài khoảng 30 centimet được nắp bằng lõi ngô, mở ra bên trong có nhiều hạt giống nhỏ màu đen, xám.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 30 ngày 11/11/2021 tại Công an huyện

Nguyên Bình, xác định được số hạt nhỏ màu đen, xám thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trịnh Tạ P có khối lượng tịnh là 7,8585 gam (*Bảy phẩy tám năm tám năm gam*). Tại kết luận giám định số 8357, ngày 24/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu các hạt nhỏ màu đen, xám (kí hiệu mẫu số 02) gửi giám định. Tại kết luận giám định số 8360 ngày 27/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Toàn bộ các hạt gửi giám định là hạt thực vật. Không đủ cơ sở để xác định các hạt cây này có phải là hạt của cây thuốc phiện không do số lượng mẫu vật ít, chất lượng mẫu vật kém.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường tại đỉnh núi mà P và T1 trồng cây thuốc phiện ở gần nhà P thuộc xóm M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng. Hiện trường trồng cây thuốc phiện là một khoảng đất trống nằm ở trên đỉnh núi đối diện nhà P, diện tích trồng khoảng 150 mét vuông. Trên khoảng đất trống cây cỏ đã mọc cao, um tùm, trên bề mặt có nhiều lỗ tròn có kích thước: 0,2 mét x 0,05 mét (đường kính x độ sâu), các lỗ được xếp theo hàng và cách nhau khoảng 0,25 mét. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 thực hiện lại các hành vi trong quá trình sản xuất nhựa thuốc phiện tại hiện trường mà P và T1 trồng cây thuốc phiện và tại lán ở của P. Kết quả: P và T1 đều thực hiện đúng các hành vi trong quá trình sản xuất nhựa thuốc phiện phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 khai nhận: Vào khoảng tháng 03/2020 (Âm lịch), P đi lên rừng để tìm gỗ làm nhà thì thấy có cây thuốc phiện ở trong rừng, P hái được khoảng 20 quả thuốc phiện rồi mang về nhà tách lấy hạt. Đến khoảng tháng 09/2020 (Âm lịch), P rủ T1 trồng cây thuốc phiện để lấy nhựa thì T1 đồng ý. P và T1 cùng nhau lên đỉnh núi ở gần nhà P phát cỏ, làm đất, gieo hạt, chăm sóc cây thuốc phiện. P và T1 trồng được khoảng một trăm cây thuốc phiện trên diện tích khoảng hơn 100 mét vuông đất. Đến tháng 02/2021 (Âm lịch) cây thuốc phiện đến giai đoạn thu hoạch nhựa, P và T1 dùng lưỡi dao lam cứa đọt nhựa khô rồi lấy que trúc dài khoảng 10 centimet cạo nhựa theo hướng từ dưới lên trên cho vào ống trúc dài khoảng 10 centimet để đựng. Toàn bộ số nhựa sau khi thu hoạch xong được giao cho P, P đã mang nhựa thuốc phiện về lán ở xóm M, T, Nguyên Bình phơi nắng tại mỏm đá gần lán. Phơi khô xong P dùng nilon màu trắng gói nhựa thuốc phiện lại được bảy gói nhỏ. Mục đích P và T1 trồng cây thuốc phiện là để lấy nhựa làm thuốc chữa bệnh cho gia súc. P và T1 thỏa thuận, số nhựa thuốc phiện thu hoạch được sẽ chia nhau mỗi người một nửa. Do gia súc nhà T1 chưa bị bệnh nên T1 để nhựa thuốc phiện của mình tại lán của P. Đến ngày 13/10/2021, P mang toàn bộ số nhựa thuốc phiện đến Công an huyện Nguyên Bình giao nộp.

Đối với các dụng cụ: Dao lam, que gỗ trúc, ống trúc mà Trịnh Tạ P và Triệu Văn

T1 dùng để thu hoạch nhựa thuốc phiện, sau khi thu hoạch xong P và T1 đã ném xuống vách núi đá, không nhớ rõ vị trí ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình không thu giữ được.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ: Một ống trúc bị ám khói màu đen dài khoảng 30 centimet được nắp bằng lõi ngô bên trong có các hạt màu đen, xám; Một phong bì thư: Mặt trước ghi vật chứng vụ Trịnh Tạ P, sinh năm: 1982 trú tại: M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng có hành vi sản xuất trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/10/2021; Một phong bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định của Viện khoa học hình sự. Hiện nay, các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS NB ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 về tội sản xuất trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 phạm tội Sản xuất trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Tạ P từ 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 từ 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- + Một ống trúc bị ám khói đen dài khoảng 30 cm, được nắp bằng lõi ngô bên trong có các hạt màu đen, xám.

- + Một phong bì thư: Mặt trước phong bì thư ghi vật chứng vụ Trịnh Tạ P, SN 1982, trú tại xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi Sản xuất trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/10/2021.

- + Một phong bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Tạ P, Triệu Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện

kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khai, vào khoảng tháng 03/2020 (Âm lịch), P đi lên rừng thấy có cây thuốc phiện ở trong rừng nên hái mang về nhà tách lấy hạt. Đến khoảng tháng 09/2020 (Âm lịch), P rủ T1 trồng cây thuốc phiện để lấy nhựa thì T1 đồng ý. P và T1 cùng nhau lên đỉnh núi ở gần nhà P phát cỏ, làm đất, gieo hạt, chăm sóc cây thuốc phiện. P và T1 trồng được khoảng một trăm cây thuốc phiện trên diện tích khoảng hơn 100 mét vuông đất. Đến tháng 02/2021 (Âm lịch) cây thuốc phiện đến giai đoạn thu hoạch nhựa, P và T1 dùng lưỡi dao lam cứa đọt nhựa khô rồi lấy que trúc dài khoảng 10 centimet cạo nhựa theo hướng từ dưới lên trên cho vào ống trúc dài khoảng 10 centimet để đựng. Toàn bộ số nhựa sau khi thu hoạch xong được giao cho P, P đã mang nhựa thuốc phiện về lán ở xóm M, T, Nguyên Bình phơi nắng tại mỏm đá gần lán. Phơi khô xong P dùng nilon màu trắng gói nhựa thuốc phiện lại được bảy gói nhỏ. Mục đích P và T1 trồng cây thuốc phiện là để lấy nhựa làm thuốc chữa bệnh cho gia súc. P và T1 thỏa thuận, số nhựa thuốc phiện thu hoạch được sẽ chia nhau mỗi người một nửa. Do gia súc nhà T1 chưa bị bệnh nên T1 để nhựa thuốc phiện của mình tại lán của P.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội Sản xuất trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự “*Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Bản cáo trạng số 01/CT-VKSNB

ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 về tội Sản xuất trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn. Tuy nhiên, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được Nhà nước tuyên truyền cấm trồng cây thuốc phiện và sản xuất trái phép chất ma túy, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mục đích các bị cáo sản xuất nhựa thuốc phiện để chữa bệnh cho gia súc, không nhằm buôn bán kiếm lời nhưng hành vi này đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương.

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn trong đó bị cáo P đóng vai trò chủ mưu, tích cực, bị cáo T1 đóng vai trò giúp sức. P là người đã khởi xướng việc trồng cây thuốc phiện để lấy nhựa, cung cấp giống cây thuốc phiện, trực tiếp phơi và cất giấu thuốc phiện sau khi đã thu hoạch. Khi được P rủ cùng trồng cây thuốc phiện, T1 đã đồng ý và cùng P thực hiện từ giai đoạn chọn địa điểm, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi được cơ quan Công an và gia đình vận động, P đã tự nguyện ra đầu thú do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu phụ thuộc vào nghề nông nhưng không ổn định, không có tài sản để thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một ống trúc bị ám khói đen dài khoảng 30 cm, được nắp bằng lõi ngô bên trong có các hạt màu đen, xám.

- Một phong bì thư: Mặt trước phong bì thư ghi vật chứng vụ Trịnh Tạ P, SN 1982, trú tại xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi sản xuất trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/10/2021.

- Một phong bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Đây là những vật không có giá trị sử dụng do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Căn cứ Điều 248 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 phạm tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Tạ P 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2021.

**3. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Một ống trúc bị ám khói đen dài khoảng 30 cm, được nắp bằng lõi ngô bên trong có các hạt màu đen, xám.

- Một phong bì thư: Mặt trước phong bì thư ghi vật chứng vụ Trịnh Tạ P, SN 1982, trú tại xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi sản xuất trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/10/2021.

- Một phong bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 08 ngày 18/01/2022.



**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trịnh Tạ P và Triệu Văn T1 mỗi người phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Mã Nguyệt Thu**